|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN TU MƠ RÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: | *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Về tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

**7 tháng đầu năm 2024** **trên địa bàn huyện.**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 07 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

**1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

* + 1. **Về xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý, tổ chức thực hiện**
       - UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện[[1]](#footnote-1).
       - Triển khai các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG đảm bảo kịp thời, đúng quy định và kế hoạch đề ra[[2]](#footnote-2)

- Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023, đến nay huyện Tu Mơ Rông đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định, cụ thể: Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết phân bổ vốn[[3]](#footnote-3), Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông[[4]](#footnote-4) giai đoạn 2021-2025. Ban Chỉ đạo thành lập các tổ công tác thực hiện các Chương trình mục tiêu và ban hành các quy chế hoạt động của các tổ công tác[[5]](#footnote-5).

- Đã ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo huyện, các phòng ban chuyên môn huyện, Ủy ban nhân dân các xã … Huy động các tổ chức Mặt trận đoàn thể cùng tham gia thực hiện.

# **1.2 Về công tác chỉ đạo, điều hành**

* + - * Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã hoạt động hiệu quả, đã khẳng định được vai trò trong công tác lãnh chỉ đạo và kiểm việc thực hiện các nhiệm trên địa bàn, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Lãnh đạo các địa phương đã chú trọng hơn đến công tác xúc tiến đầu tư cũng như vận động, thu hút các doanh nghiệp và người dân chung tay thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
      * Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thể cho từng viên ban chỉ đạo các thành viên ban chỉ đạo điều hoạt động tích cực và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định. Ban chỉ đạo huyện đã thường xuyên trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong việc thực hiện các chương trình từ đó kịp thời nắm bắt các hướng dẫn đúng quy định các mục tiêu nhiệm vụ được giao.
      * Ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn của các cấp đã kịp thời quy định rõ định mức hỗ trợ và đối tượng thụ hưởng và đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

# **Về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2024**

* + 1. **Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

1. ***Về mục tiêu, nhiệm vụ***

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: Phấn đấu trong năm 2024, toàn huyện đạt 179 tiêu chí xã nông thôn mới, không có xã dưới 10 tiêu chí, trong đó: dự kiến có 01 xã đạt 19 tiêu chí (Măng Ri); 01 xã đạt 18 tiêu chí (Đăk Rơ Ông); 03 xã đạt 17 tiêu chí (Ngọk Lây, Đắk Sao, Ngọk Yêu); 03 xã đạt 16 tiêu chí (Đăk Na, Đắk Hà, Tu Mơ Rông); 01 xã đạt 15 tiêu chí (Văn Xuôi); 02 xã đạt 14 tiêu chí (Đăk Tờ Kan, Tê Xăng).

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 9,5%; số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 01 xã; số thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn 06 thôn; số hộ dân tộc thiểu số có đất ở đạt 6.708 hộ; số hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất 6.726 hộ.

- Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững: giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo 10,5%.

***b. Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia***

**Kết quả chung 03 chương trình:**

Đánh giá hiệu quả tác động các chỉ tiêu kinh tế xã hội sau 6 tháng năm 2024 triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn: Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn từ 41,06% năm 2022 xuống còn 30,36 % năm 2023. Số tiêu chí nông thôn mới năm 2023 là 150 tiêu chí tăng 13 tiêu chí so với năm 2022.

Phấn đấu đến hết năm 2024: toàn huyện đạt 179 tiêu chí xã nông thôn mới, không có xã dưới 10 tiêu chí; Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 9,5%; số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 01 xã; số thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn 06 thôn; số hộ dân tộc thiểu số có đất ở đạt 6.708 hộ; số hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất 6.726 hộ; Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững: giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo 10,5%.

# **3. Về tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc năm 2024:**

* Lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm và 5 năm thực các bước theo đúng quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các Nghị quyết số 21, 22, 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về nguyên tắc tiêu Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp tình phát triển của huyện.
* Công tác phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm được UBND tỉnh giao kịp thời từ đó địa phương đã chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Riêng đối với Nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chưa được giao dẫn đến địa phương gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025.
* Công tác lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu địa bàn hạn chế, đời sống dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên UBND huyện đã nỗ lực huy động từ các nguồn hợp pháp khác thông qua chính sách thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện từ cộng đồng dân cư thông qua các khoản đóng góp bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm đúng tỷ lệ đối ứng theo quy định.

**3.1. Tình hình phân bổ giao kế hoạch vốn năm 2024**

**a. Vốn ngân sách Trung ương**

Dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: 320.397 triệu đồng bao gồm:

- Vốn đầu tư: 213.398 triệu đồng*,* bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 2024: 148.401 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang sang 2024 tiếp tục thực hiện 64.997 triệu đồng *(bao gồm phần kinh phí tạm ứng năm trước chuyển sang 21.191 triệu đồng).*

- Vốn sự nghiệp: 106.999 triệu đồng*,* bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 2024: 69.768 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang sang 2024 tiếp tục thực hiện 37.231 triệu đồng*.*

*Trong đó:*

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: 12.024 triệu đồng, bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 9.860 triệu đồng, kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 2.164 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 110.299 triệu đồng, bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 79.261 triệu đồng, và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 31.038 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 198.072 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 129.048 triệu đồng, kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 69.024 triệu đồng.

**\* Vốn ngân sách địa phương**

Căn cứ quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Về kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị, cân đối, rà soát, sắp xếp nguồn ngân sách địa phương đã giao theo phân cấp để đối ứng, lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia số kinh phí 13.752 triệu đồng. *(Trong đó: vốn đầu tư 2.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp 11.052 triệu đồng).*

**b. Về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:**

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG tính đến ngày **25/07/2024**  đã thực hiện giải ngân: 76.261/320.397 triệu đồng, đạt 23,80% trên tổng kế hoạch vốn giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 70.296/213.398 triệu đồng đạt 32.94% tổng kế hoạch vốn.

- Vốn sự nghiệp: 5.965/106.999 triệu đồng đạt 5,57% kế hoạch vốn giao.

# **4. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.**

- Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Một số hộ nghèo còn có phương thức sản xuất truyền thống, lạc hậu, chưa có điều kiện áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, việc tiếp thu kiến thức tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất còn hạn chế; chưa mạnh dạn vay vốn để sản xuất, kinh doanh, một số chưa tự ý thức vươn lên thoát nghèo.

- Theo điểm b, khoản 1, điều 1 tại Quyết định 268/QĐ-UBND, ngày 30/05/2023 của UBND tỉnh Kon Tum Xác định, lập danh sách đối tượng được trợ cấp gạo là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo có tham gia các hoạt động bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực *(theo quy định tai Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triên nông thôn)*. Hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc xác định thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng được trợ cấp gạo do đó UBND huyện chưa phê duyệt danh sách đối tượng được trợ cấp gạo. nên chưa có cơ sở để cho UBND các xã có cơ sở triển khai thực hiện theo kế hoạch vốn giao.

- Theo điểm b, khoản 3, điều 1 tại Quyết định 268/QĐ-UBND, ngày 30/05/2023 của UBND tỉnh Kon Tum (Mức trợ cấp gạo: 15kg gạo/khẩu/tháng hoặc bằng tiền tương ứng với giá trị 15kg gạo/khẩu/tháng tại thời điểm trợ cấp *(theo giá công bố của địa phương),* trong thời gian chưa tự túc được lương thực). Tuy nhiên việc xác định thời gian chưa tự túc được lương thực UBND tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể để xác định do đó UBND huyện chưa có cơ sở để hướng dẫn cho UBND các xã thực hiện theo kế hoạch vốn giao.

- Chương trình giảm nghèo bền vững đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 *(chi thường xuyên)* và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 *(bao gồm chi đầu tư và chi thường xuyên)* theo quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15, ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội có nhu cầu điều chỉnh dự toán ngân sách từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí đề nghị nộp trả: 6.437.100.000 đồng*(Trong đó: tổng kinh phí đề nghị nộp trả của Trung tâm GDNN-GDTX huyện[[6]](#footnote-6): 4.171.750.000 đồng và tổng kinh phí đề nghị nộp trả của Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội: 2.265.350.000 đồng).*

Lý do: Trên địa bàn huyện không có lao động đi xuất khẩu lao động; các công ty tuyển dụng lao động cam kết hỗ trợ miễn phí cho lao động *(nếu có)* đi xuất khẩu lao động; Mặc khác tại các thị trường lao động cần tay nghề cao thì người lao động tại địa bàn huyện không đủ điều kiện;

- Đối với dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 19/3/2024 về Triển khai thực hiện Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Ban hành Thông báo số 83/TB-UBND ngày 03/5/2024 và Thông báo số 83/TB-UBND ngày 24/5/2024 để lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Thời gian hết hạn Thông báo lần 2 vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2024. Tuy nhiên, qua 02 lần Thông báo Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông không tiếp nhận được hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì liên kết dự án của các đơn vị tổ chức, cá nhân.

***4.1. Một số khó khăn triển khai dự án:***

- Vị trí đất để dự kiến thực hiện dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông chưa được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất của huyện. Lý do: Năm 2022 dự án được giao cho Sở NN&PTNT tỉnh thực hiện vốn đầu, các huyện Đăk Glei, Tu Mơ Rông thực hiện vốn sự nghiệp đến tháng 7/2023 mới điều chỉnh giao lại cho UBND huyện Tu Mơ Rông *(Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum)* nên chưa kịp bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất năm 2024.

- Đối tượng tham gia chủ trì thực hiện dự án là các tổ chức kinh tế theo quy định hiện nay có rất ít đơn vị đủ năng lực để tham gia thực hiện dự án do đó khi UBND huyện ban hành thông báo đã không có đơn vị nào tham gia lựa chọn chủ trì liên kết nên nguồn kinh phí được giao sẽ không thực hiện giải ngân được trong năm 2024.

- Hiện nay còn một số khó khăn, vướng mắc chưa được các Bộ, ngành tham mưu hướng dẫn, cụ thể:

+ Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Quyết định 1719/QĐ-TTg[[7]](#footnote-7).

+ Ban hành hướng dẫn cụ thể nội dung, cơ chế hỗ trợ từ việc sử dụng, quyết toán nguồn vốn đầu tư; xử lý tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

+ Các tổ chức kinh tế khó tiếp cận nguồn vốn vay theo quy định tại Công văn 3768/NHCS-TSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về biện pháp đảm bảo tiền vay và các loại tài sản thế chấp đảm bảo tiền vay.

***4.2. Kiến nghị:***

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh nguồn vốn đầu tư ***24.280*** triệu đồngthực hiện dự án Trung tâm nhân giống sang thực hiện các nội dung khác trong năm 2024 nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án khác và đạt tỷ lệ giải ngân cụ thể như sau:

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn[[8]](#footnote-8) giảm ***8.200*** triệu đồng *(thuộc kế hoạch vốn năm 2023)* từ Tiểu dự án 2, Dự án 3 *(Trung tâm Dược liệu quý)* để bổ sung cho Dự án 2; Tiểu dự án 1, Dự án 5 và Tiểu dự án 2, Dự án 10.

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn giảm ***6.766*** triệu đồng *(thuộc kế hoạch vốn năm 2023)* từ Tiểu dự án 2, Dự án 3 *(Trung tâm Dược liệu quý)* để bổ sung cho Dự án 1; Dự án 2; Dự án 4; Dự án 5.

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn giảm ***9.314*** triệu đồng *(thuộc kế hoạch vốn năm 2024)* từ Tiểu dự án 2, Dự án 3 *(Trung tâm Dược liệu quý)* để bổ sung cho Dự án 4.

- Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh giảm vốn sự nghiệp ***13.318*** triệu đồng năm 2024 vì hiện nay không có đơn vị nào tham gia lựa chọn chủ trì liên kết nên nguồn kinh phí được giao sẽ không thực hiện giải ngân được trong năm 2024.

***4.3 CTMTQG về giảm nghèo bền vững***

+ Việc ban hành các văn bản hướng dẫn các Chương trình còn chậm, bất cập, việc phân bổ vốn để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững còn chậm và thực hiện điều chỉnh vốn nhiều lần.

+ Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là đại dịch COVID- 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân và gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các chương trình, chính sách về giảm nghèo.

**5. Đánh giá chung**

**5.1. Kết quả đạt được:** Quá trình tổ chức triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, giám sát của HĐND huyện; với sự tập trung, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của UBND huyện do đó trong năm việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn cơ bản đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mang lại những kết quả bước đầu; công tác giảm nghèo thực hiện vượt so với mục tiêu đề ra; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục - đào tạo... được triển khai kịp thời, góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

Các cấp, các ngành đã tổ chức quán triệt và tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Công tác tuyên truyền về giảm nghèo bền vững được quan tâm, đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống...

**5.2 Tồn tại, hạn chế.**

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm, lúng túng.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các CTMTQG chưa quyết liệt trong việc thực hiện, chưa chủ động nghiên cứu hướng dẫn để triển khai dẫn đến tiến độ giải ngân đạt tỷ lệ thấp.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp nhất là tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhiều khó khăn.

# **6. Nguyên nhân.**

- Địa bàn có số lượng doanh nghiệp ít; phạm vi nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp; đời sống người dân nhất là người dân sinh sống ở địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn còn nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ tham mưu trực tiếp các CTMTQG tại các đơn vị, địa phương đa số là kiêm nhiệm, còn thiếu về số lượng và yếu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

* + - Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan và UBND các xã có lúc chưa chặt chẽ, không kịp thời trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.
    - Nhận thức của một số bộ phận nhân dân, nhất là một số hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại để được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, thiếu nỗ lực vươn lên.

# **7. Bài học kinh nghiệm**

- Về lãnh đạo, chỉ đạo: Xác định rõ từng nhiệm vụ cụ thể, triển khai sâu rộng các văn bản chỉ đạo của các cấp. Cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra trong cả hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích. Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

- Về phối hợp thực hiện: Tăng cường giữa chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trong quá trình khai thực hiện chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo. Thực tế cho thấy nơi nào, địa phương nào cấp uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, có sự phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị ở địa phương, thực hiện phân cấp, mở rộng sự tham gia của người dân thì nơi đó giảm nghèo đạt hiệu quả cao và ngược lại.

- Về tổ chức triển khai các dự án, chính sách: Tổ chức triển khai thực hiện các dự án đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn, tránh tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ cho không của Nhà nước.

# **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 5 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các Chương trình MTQG; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có hình thức khen thưởng kịp thời đối với các gương điển hình vươn lên thoát nghèo, làm giàu; gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.*

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án sử dụng các nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG, đảm bảo thực hiện có hiệu quả thiết thực và giải ngân hết các nguồn vốn được giao.

3. Tăng cường, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp; huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời với việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị trong công tác tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

6. Tiếp tục triển khai công tác nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân để tham gia triển triển khai thực hiện Chương trình.

7. Tiếp tục rà soát xác định đối tượng, xác định diện tích để triển khai có hiệu quả cao nhất, Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN về Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 7 tháng đầu năm trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Kế hoạch - Đầu tư;  - Sở Tài chính  - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;  - Sở Lao động – Thương binh và xã hội;  - Ban Dân tộc tỉnh;  - CT, và các PCT UBND huyện;  - Phòng Tài chính - Kế hoạch;  - Phòng Nông nghiệp và PTNT;  - Phòng Lao động, TBXH;  - Phòng Dân tộc huyện;  - UBND các xã;  - Lưu: VT-TH. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Trung Mạnh** |

1. **(**).Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;. [↑](#footnote-ref-1)
2. **(**).Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*.* Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về Phê duyệt ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

   . [↑](#footnote-ref-2)
3. **(**). Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương; mức vốn nguồn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 6 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương; mức vốn nguồn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội dồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội dồng nhân dân huyện, Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Tu Mơ Rông, Nghị quyết 24/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về phê duyệt kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. [↑](#footnote-ref-3)
4. **(**).Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện v/v thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025.

   (5). Quyết định số 01/QĐ-BCĐ, ngày 13/5/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 04/01/2024 về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2024. [↑](#footnote-ref-4)
5. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. **()** Công văn 3374/VPCP-ngày 17/5/2024 của Văn phòng Chính phủ [↑](#footnote-ref-7)
8. **()** Công văn số 1520/UBND-TCKH, ngày 29-5-2024 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 đối với nguồn vốn tiểu dự án 2, dự án 3. [↑](#footnote-ref-8)